

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng
Khoa Thống kê – Tin học

PRODUCT BACKLOG

Version 1.0

Date: 29/01/2026

FixItNow-Website kết nối sửa chữa dân dụng tức thời

Team members:

Trần Minh Anh
Tạ Lộc Duyên
Bùi Quốc Khanh
Nguyễn Hoàn My
Lê Thị Thanh Thảo
Đặng Như Trầm

Approved by

Name

Signature

Date

Cao Thị Nhâm



PROJECT INFORMATION			
Project Acronym	FixItNow		
Project Title	FixItNow-Website kết nối sửa chữa dân dụng tức thời		
Project Web URL	N/A		
Start Date	26/1/2026		
End Date:	10/4/2026		
Project Owner	Lê Thị Thanh Thảo	thaobts1409@gmail.com	0796639880
Scrum Master	Nguyễn Hoàn My	hoanmy110322@gmail.com	0935583010
Team Members	Tạ Lộc Duyên	locduyent@gmail.com	0392620311
	Bùi Quốc khánh	bqkhah29@gmail.com	0899218559
	Đặng Như Trâm	nhutram1712@gmail.com	0382107416
	Trần Minh Anh	tm.anh1812@gmail.com	0822081812

DOCUMENT INFORMATION			
Document Title	Product Backlog		
Author(s)	Nguyễn Hoàn My, Lê Thị Thanh Thảo, Trần Minh Anh		
Date	29/01/2026	File name	49K212.05_ProductBacklog_v1.0.docx

REVISION HISTORY

TABLE OF CONTENTS

REVISION HISTORY	3
TABLE OF CONTENTS	4
1. INTRODUCTION	5
1.1. PURPOSE.....	5
1.2. SCOPE	5
1.3. DEFINITIONS, ACRONYMS AND ABBREVIATIONS	6
2. PRODUCT BACKLOG	7
2.1. USER STORIES.....	7
2.2. FEATURE DESCRIPTION	9

1. INTRODUCTION

1.1. PURPOSE

Tài liệu Product Backlog được xây dựng nhằm xác định, mô tả và quản lý toàn bộ các User Story và Feature cốt lõi của hệ thống FixItNow - nền tảng kết nối nhu cầu sửa chữa dân dụng nhỏ lẻ với thợ sửa trong khu vực. Tài liệu đóng vai trò là cơ sở thống nhất giữa Product Owner, Scrum Master và nhóm phát triển trong việc:

- Hiểu rõ nhu cầu và giá trị mong muốn của người dùng và thợ sửa
- Xác định phạm vi chức năng của sản phẩm
- Sắp xếp mức độ ưu tiên các yêu cầu nhằm tối ưu giá trị mang lại trong từng Sprint

Product Backlog được sử dụng xuyên suốt vòng đời dự án như một công cụ trung tâm trong quy trình Scrum, hỗ trợ quản lý yêu cầu, lập kế hoạch Sprint và đảm bảo sản phẩm được xây dựng đúng định hướng giải pháp đã đề ra trong Project Proposal.

1.2. SCOPE

Tài liệu Product Backlog này bao phủ các chức năng nghiệp vụ cốt lõi của hệ thống FixItNow, tập trung vào việc kết nối nhanh chóng và hiệu quả giữa người có nhu cầu sửa chữa dân dụng nhỏ lẻ và thợ sửa tự do trong khu vực địa phương. Phạm vi chức năng bao gồm:

- Tìm kiếm, lọc và hiển thị danh sách thợ sửa theo danh mục sửa chữa và vị trí địa lý.
- Quản lý và hiển thị hồ sơ thợ sửa, bao gồm kỹ năng, mô tả dịch vụ, khu vực hoạt động và điểm đánh giá từ người dùng.
- Tạo, gửi và xử lý yêu cầu sửa chữa với cơ chế phản hồi chủ động từ thợ sửa.
- Hệ thống thông báo, phản hồi và tự động xác nhận thợ sửa chấp nhận yêu cầu đầu tiên, đồng thời đóng các yêu cầu còn lại nhằm tránh trùng lặp và xung đột.
- Theo dõi trạng thái yêu cầu sửa chữa, quản lý danh sách yêu cầu của người dùng và thợ sửa, cũng như cập nhật tiến độ thực hiện công việc.
- Đánh giá và nhận xét chất lượng dịch vụ sau khi hoàn thành nhằm hỗ trợ xây dựng uy tín cho thợ sửa và tăng tính minh bạch cho hệ thống.
- Quản lý tài khoản người dùng và thợ sửa, bao gồm đăng ký, xác thực, cập nhật thông tin cá nhân và quản lý bảo mật tài khoản.

Ngoài phạm vi trên, Product Backlog không bao gồm các chức năng như thanh toán trực tuyến, báo giá tự động, chat thời gian thực, quản lý hợp đồng hay các nghiệp vụ sửa chữa quy mô lớn. Các nội dung liên quan đến thiết kế giao diện chi tiết, kiến trúc kỹ thuật và triển khai hạ tầng hệ thống cũng không nằm trong phạm vi của tài liệu này.

1.3. DEFINITIONS, ACRONYMS AND ABBREVIATIONS

Thuật ngữ / Viết tắt	Điễn giải
User Story (US)	Mô tả nhu cầu hoặc mong muốn của người dùng/đối tượng hệ thống dưới dạng kịch bản ngắn gọn.
Feature (F)	Nhóm chức năng ở mức cao được xây dựng từ một hoặc nhiều User Story.
User	Người sử dụng hệ thống để tìm kiếm thợ sửa và tạo yêu cầu sửa chữa.
Technician	Thợ sửa chữa đăng ký trên hệ thống để cung cấp dịch vụ và tiếp nhận yêu cầu.
System	Hệ thống phần mềm thực hiện các xử lý tự động như gửi thông báo, xác nhận yêu cầu.
Product Backlog	Danh sách tập hợp toàn bộ User Story và Feature của dự án, được sắp xếp theo mức độ ưu tiên.
Priority	Mức độ ưu tiên của User Story hoặc Feature (High/Medium/Low).
PO (Product Owner)	Người chịu trách nhiệm định hướng sản phẩm và quản lý Product Backlog.
SM (Scrum Master)	Người điều phối quy trình Scrum và hỗ trợ nhóm phát triển.

2. PRODUCT BACKLOG

2.1. USER STORIES

ID	As a/an	I want to ...	so that ...	Priority
US-01	User	tìm kiếm và lọc danh sách thợ sửa theo danh mục và khu vực	tôi nhanh chóng tìm được thợ sửa phù hợp với nhu cầu	High
US-02	User	xem chi tiết hồ sơ thợ sửa	tôi biết được thông tin về thợ sửa, danh mục sửa, số điện thoại của họ	High
US-03	Technician	tạo và cập nhật hồ sơ sửa chữa (kỹ năng, khu vực, mô tả dịch vụ)	tôi cung cấp đầy đủ thông tin để người dùng dễ dàng lựa chọn	High
US-04	User	tạo yêu cầu sửa chữa kèm theo mô tả công việc, địa điểm và thời gian mong muốn	thợ sửa hiểu rõ nhu cầu sửa chữa của tôi	High
US-05	Technician	nhận thông báo khi có yêu cầu sửa chữa mới	tôi có thể tiếp nhận, xem và phản hồi các yêu cầu đó kịp thời	High
US-06	Technician	chấp nhận hoặc từ chối yêu cầu sửa chữa	tôi chủ động lựa chọn công việc phù hợp	High
US-07	System	tự động xác nhận thợ sửa chấp nhận đầu tiên và đóng các yêu cầu còn lại	tránh trùng lặp và xung đột khi nhiều thợ cùng chấp nhận một yêu cầu	High
US-08	User	nhận thông báo khi có thợ chấp nhận yêu cầu	tôi biết yêu cầu đã được xử lý thành công	High

US-09	User	xem danh sách các yêu cầu đã tạo	tôi theo dõi được các yêu cầu sửa chữa đã gửi	Medium
US-10	Technician	xem danh sách các yêu cầu đã nhận	tôi quản lý công việc của mình hiệu quả	Medium
US-11	User	xem trạng thái yêu cầu (chờ - đã nhận - hoàn thành)	tôi nắm được tiến độ sửa chữa	Medium
US-12	Technician	cập nhật trạng thái công việc	tôi giúp người dùng nắm được tiến trình sửa chữa	Medium
US-13	User	hủy yêu cầu khi chưa có thợ nhận	tôi có thể điều chỉnh kế hoạch khi nhu cầu sửa chữa thay đổi	Medium
US-14	User	đánh giá thợ sửa sau khi hoàn thành và xem điểm đánh giá trung bình	tôi phản hồi chất lượng dịch vụ để người khác có cơ sở tham khảo và tôi dễ dàng so sánh giữa các thợ	Medium
US-15	Technician	xem đánh giá và nhận xét của mình	tôi cải thiện chất lượng dịch vụ	Medium
US-16	User	đăng ký tài khoản người dùng	tôi có thể tạo yêu cầu sửa chữa	Low
US-17	Technician	đăng ký tài khoản thợ sửa	tôi có thể nhận yêu cầu sửa chữa	Low
US-18	User + Technician	đăng nhập vào hệ thống	tôi sử dụng các chức năng cá nhân	Low

US-19	User	cập nhật thông tin cá nhân	thông tin của tôi luôn chính xác	Low
US-20	User + Technician	đăng xuất khỏi hệ thống	tôi kết thúc phiên làm việc và đảm bảo an toàn cho tài khoản	Low
US-21	User + Technician	đổi mật khẩu	tôi đảm bảo an toàn tài khoản và tiếp tục truy cập hệ thống khi cần	Low

2.2. FEATURE DESCRIPTION

ID	Feature Name	Description	Priority
F-01	Tìm kiếm và hiển thị danh sách thợ sửa	Cho phép người dùng tìm kiếm và lọc danh sách thợ sửa theo danh mục sửa chữa - khu vực và hiển thị danh sách thợ sửa theo danh mục sửa chữa và khu vực, bao gồm thông tin cơ bản như tên, lĩnh vực, khu vực hoạt động và điểm đánh giá trung bình nhằm hỗ trợ lựa chọn thợ phù hợp.	High
F-02	Hồ sơ thợ sửa chi tiết	Cung cấp trang hồ sơ chi tiết cho từng thợ sửa, bao gồm mô tả dịch vụ, kỹ năng, khu vực hoạt động và đánh giá từ người dùng	High
F-03	Quản lý hồ sơ thợ sửa	Cho phép thợ sửa tạo và cập nhật hồ sơ cá nhân (kỹ năng, khu vực, mô tả dịch vụ) nhằm xây dựng uy tín và cung cấp đầy đủ thông tin cho người dùng lựa chọn	High
F-04	Tạo yêu cầu sửa chữa	Cho phép người dùng tạo yêu cầu sửa chữa với thông tin chi tiết về công việc, địa điểm và thời gian thực hiện	High
F-05	Thông báo yêu cầu sửa chữa cho thợ	Hệ thống gửi thông báo đến thợ sửa khi có yêu cầu mới để họ kịp thời xem và phản hồi	High

F-06	Phản hồi yêu cầu sửa chữa	Cho phép thợ sửa chấp nhận hoặc từ chối yêu cầu sửa chữa dựa trên khả năng và khu vực làm việc	High
F-07	Tự động xác nhận và đóng yêu cầu	Hệ thống tự động xác nhận thợ sửa chấp nhận đầu tiên và đóng các yêu cầu còn lại nhằm tránh trùng lặp và xung đột	High
F-08	Thông báo xác nhận cho người dùng	Người dùng nhận được thông báo khi có thợ sửa chấp nhận yêu cầu, xác nhận quá trình kết nối thành công	High
F-09	Danh sách yêu cầu của người dùng	Cho phép người dùng xem và quản lý các yêu cầu sửa chữa đã tạo trên hệ thống	Medium
F-10	Danh sách yêu cầu của thợ sửa	Cho phép thợ sửa xem và quản lý các yêu cầu sửa chữa mà mình đã nhận	Medium
F-11	Theo dõi trạng thái yêu cầu	Hiển thị trạng thái của yêu cầu sửa chữa (chờ xử lý, đã nhận, đang thực hiện, hoàn thành) để người dùng theo dõi tiến độ	Medium
F-12	Cập nhật trạng thái công việc	Cho phép thợ sửa cập nhật tiến độ sửa chữa để người dùng nắm được tình hình thực hiện công việc	Medium
F-13	Hủy yêu cầu sửa chữa	Cho phép người dùng hủy yêu cầu sửa chữa khi chưa có thợ sửa nào chấp nhận	Medium
F-14	Đánh giá và xem điểm đánh giá thợ sửa	Cho phép người dùng đánh giá thợ sửa sau khi hoàn thành và xem điểm đánh giá trung bình nhằm phản hồi chất lượng dịch vụ và hỗ trợ so sánh giữa các thợ	Medium
F-15	Xem đánh giá cá nhân của thợ sửa	Cho phép thợ sửa xem điểm đánh giá và nhận xét của mình từ người dùng để cải thiện chất lượng dịch vụ	Medium

F-16	Đăng ký tài khoản	Cho phép người dùng và thợ sửa tạo tài khoản để sử dụng các chức năng cá nhân trên hệ thống	Low
F-17	Đăng nhập và đăng xuất	Cho phép người dùng và thợ sửa đăng nhập, đăng xuất hệ thống nhằm xác thực phiên làm việc và truy cập các chức năng phù hợp với vai trò.	Low
F-18	Quản lý thông tin cá nhân và đổi mật khẩu	Cho phép người dùng và thợ sửa cập nhật thông tin cá nhân nhằm đảm bảo dữ liệu luôn chính xác và an toàn cho tài khoản	Low